

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2018/TLST/HNGĐ, ngày 31 tháng 01 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị X - sinh ngày 27/9/1992.

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- Bị đơn: Anh Lê Văn L - sinh ngày 14/7/1987.

Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54, Điều 55 và khoản 1 Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị X và anh Lê Văn L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

- Về tài sản: Chị Lê Thị X và anh Lê Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị X chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị X được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0006794 ngày 31 tháng 01 năm 2018), trả lại cho chị Lê Thị X 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã Đ (ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Sỹ Cường